

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CƠ KHÍ CK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CƠ KHÍ CK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CK MECHANICAL AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CK MECHANICAL AND TRADING CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110617941

3. Ngày thành lập: 30/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu 6, Thôn Yên Thị, Xã Tiên Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989523689

Fax:

Email: Ck.thao010124@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4530
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4543
3.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa (trừ hoạt động đầu giá)	4610
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659

9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng miếng)	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
13.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
15.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
16.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
17.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
18.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
19.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
20.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
21.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng; Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Kiểm định xây dựng; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn đấu thầu; - Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; - Việc chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hoà, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh.	7110
23.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
24.	Bán buôn tổng hợp (trừ nhà nước cấm)	4690(Chính)
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
26.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
27.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
28.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
29.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
30.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

31.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
32.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
33.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
34.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
35.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
36.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
37.	Đúc sắt, thép	2431
38.	Đúc kim loại màu	2432
39.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
40.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
41.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
42.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
43.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
44.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Loại trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
45.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
46.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
47.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
48.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
49.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
50.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
51.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
52.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
53.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
54.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
55.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
56.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
57.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
58.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
59.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
60.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
61.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
62.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
63.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816

64.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
65.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
66.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
67.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
68.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
69.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
70.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
71.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
72.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
73.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
74.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá)	4774
75.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
76.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
77.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
78.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
79.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
80.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ bán lẻ vàng miếng, sung, đạn, tem và tiền kim khí)	4789
81.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
82.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
83.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
84.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
85.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics;- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
86.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
87.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
88.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
89.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

90.	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
91.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí	3012
92.	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
93.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
94.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
95.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
96.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
97.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
98.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
99.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
100.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
101.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
102.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
103.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
104.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
105.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
106.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
107.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
108.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
109.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
110.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
111.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết; Bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc; bán lẻ dụng cụ y tế, Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
112.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HỒ VĂN THIẾT

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/01/1961

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001061029494

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Yên Thị, Xã Tiến Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Yên Thị, Xã Tiến Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HỒ VĂN THIẾT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/01/1961

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001061029494

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Yên Thị, Xã Tiến Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Yên Thị, Xã Tiến Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội